

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Thanh Bắc.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Vàng A Kỷ.
2. Ông: Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Thị Thúy Phụng – Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* Ông Đinh Như Quỳnh – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26/6/2017 tại nhà văn hóa khu 21, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/HSST-QĐ ngày 13/9/2017 xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST, ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lò Văn S - Sinh năm: 1988.

Nơi ĐKHKTT: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn N; Con bà: Lò Thị N; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là: Lò Thị G sinh năm 1990; bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010 con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2013. Đến ngày 17/5/2015 chấp hành án xong trở về địa phương, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2017, tạm giam từ ngày 23/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2017, Lò Văn S – Sinh năm 1988 điều khiển xe mô tô BKS: 25U1 – 1570 đi từ nhà ở bản H, thị trấn T, huyện T tỉnh Lai Châu xuống khu vực bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu để tìm mua Hêrôin về sử dụng. Đến bản N, S gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch, qua trao đổi S đã mua được của đàn ông này 02 gói Hêrôin được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có 02 gói nhỏ cũng gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Hêrôin S đã lấy 01 gói Hêrôin vừa mua được ra lấy một ít sử dụng (chích), phần còn lại S gói lại như cũ rồi S cho tất cả số Hêrôin cất vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô xuống chợ huyện T để mua thức ăn, nhưng vẫn để 02 gói Hêrôin trong túi quần bên phải. Sau khi mua được thức ăn, S điều khiển xe đi về đến Khu 17, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu thì S bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải đang mang mặc của S 02 gói hêrôin.

Tại kết luận giám định số 270 ngày 08/7/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu Kết luận: Chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ của Lò Văn S gửi đến giám định là Hêrôin.

Căn cứ biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu vật gửi giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 20/6/2017 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện T trong vụ án: Lò Văn S thì số chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ của Lò Văn S có trọng lượng là 0,17 gam.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lò Văn S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 21/KSĐT-MT, ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản gì đáng giá và đảm nhiệm chức vụ gì.

Về vật chứng vụ án: Không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 20/6/2017 bị cáo Lò Văn S từ nhà ở bản H, thị trấn T điều khiển xe mô tô đi xuống khu vực bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu để tìm mua Hêrôin về sử dụng (bị cáo nghiện chất ma túy) và đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 02 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng mục đích mang về sử dụng, bị cáo đã lấy ra sử dụng một ít (chích), phần còn lại bị cáo gói lại cất vào túi quần và đi về nhà sau đó bị lực lượng thuộc Cơ quan điều tra bắt quả tang cùng với số vật chứng là 0,17 gam Hêrôin. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự. Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng qui định pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Song sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xét thấy do khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX áp dụng cho bị cáo mức hình phạt quy định tại khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghiện chất ma túy, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Lò Văn S khai nhận, nguồn gốc số Hêrôin là mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch gặp trên đường tại khu vực bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu với giá 200.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25U1-1570 nhãn hiệu ASIANA bị cáo dùng làm phương tiện đi mua Hêrôin, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của ông Lò Văn N (bố đẻ bị cáo S) khi Lò Văn S mượn xe của ông nói là đi chợ nên ông cho mượn, việc bị cáo lấy xe đi mua ma túy ông không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Lò Văn N nên không phải giải quyết.

Về vật chứng còn lại của vụ án: Số Hêrôin thu giữ của bị cáo Lò Văn S đã được gửi toàn bộ đi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu không hoàn lại nên không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Bồi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu yêu cầu xét xử phúc thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Bị cáo;
- THA dân sự;
- CA; Trại giam.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA PT;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS - TA.

Dương Thanh Bắc